

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2021/HS-ST

Ngày 12-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Tấn Độ và ông Phạm Văn Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2021/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2021/QĐ XXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trí T (tên gọi khác: Mỹ), sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; nơi ở: Nhà số 139/1, đường C L, Khu phố 15, phường B T Đ, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (chết) và bà Trần Lệ T; có vợ Phạm Thị Thanh T (chưa đăng ký kết hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Ngày 24/4/2009, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 09 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 11/12/2011 và một phần quyết định khác ngày 01/9/2010, chưa chấp hành phần bồi thường thiệt hại, án tích chưa được xóa); ngày 26/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 21/10/2016, chưa chấp hành quyết định khác, án tích chưa được xóa); tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 04-02-2021 (tính theo Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang do Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân lập lúc 20 giờ 40 phút ngày 04-02-2021), tạm giam ngày 11-02-2021 “có mặt”.

*Bị hại: Anh Trần Huy H, sinh năm 1971. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T T B, xã P L, huyện C G, tỉnh Long An; nơi ở: Nhà số 247, Đường S, Khu phố 3, phường B T Đ B, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 249/23, đường L T T, Phường 9,

Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà số 139/1, đường C L, Khu phố 15, phường B T Đ, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong lúc Nguyễn Trí T điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 51F9-9947 chạy đi tìm tài sản giật lấy bán kiếm tiền tiêu xài thì: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/02/2021 đến trước nhà số 247, Đường Số 5, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân nhìn thấy anh Trần Huy H đang sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart star 3, màu đen quay phim. Lúc đó, T cho xe chạy quay lại áp sát trước mặt anh H và dùng tay trái giật lấy được chiếc điện thoại của anh H rồi tăng ga xe chạy tẩu thoát. Anh H vừa tri hô lên và chạy bộ đuổi theo, bị cáo từ Đường Số 5 cho xe chạy rẽ trái vào Đường Số 30 được khoảng 100 mét bị người dân dùng ghế nhựa ném ra đường làm cho xe T ngã xuống đường; T bỏ xe lại, chạy bộ đến trước nhà số 132, Đường Số 32, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân bị người dân bắt giữ cùng với vật chứng giao cho Công an phường Bình Trị Đông B xử lý người có hành vi phạm tội quả tang. Vụ việc sau đó được chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra giải quyết theo thẩm quyền và tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Trí T đã khai nhận, do cần có tiền tiêu xài nên bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 51F9-9947 chạy trên đường tìm tài sản giật lấy bán. Đến khi nhìn thấy anh Trần Huy H đang sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart star 3, màu đen quay phim nên cho xe chạy áp sát vào trước mặt anh H và dùng tay trái giật lấy được chiếc điện thoại của anh H rồi tăng ga xe chạy tẩu thoát. Lúc trên đường bỏ chạy, bị người dân ném ghế ra đường làm cho xe bị ngã, bị cáo bỏ xe lại chạy bộ được thêm một đoạn nữa thì bị bắt giữ cùng với vật chứng giao cho công an giải quyết nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, không có ý kiến gì về giá trị tài sản đã chiếm đoạt của anh H và trách nhiệm dân sự; riêng về chiếc áo khoác, tuy là của bị cáo nhưng không yêu cầu nhận lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thanh T khai: Chị và bị cáo chung sống với nhau như vợ chồng; còn chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 51F9-9947 là của chị mua tại cửa hàng xe máy trên đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân có giấy đăng ký xe nhưng nay biết được số khung của chiếc xe này bị mài, đục, không còn nguyên thủy nên chị không yêu cầu nhận lại.

Bản cáo trạng số 168/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Trí T ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội cướp giật tài sản”, theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Nguyễn Trí T đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản của anh Trần Huy H một cách công khai rồi tẩu thoát, tội phạm đã hoàn thành, tài sản có giá trị là 1.300.000 đồng và đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được xác định là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và đồng thời, bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này là “Tái phạm nguy hiểm”. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về “Tội cướp giật tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có ai yêu cầu gì nên không có ý kiến; còn về phần vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 51F9-9947 và tiêu hủy 01 cái áo khoác.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Nguyễn Trí T tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/02/2021, bị cáo đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt trái phép tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart star 3, màu đen của anh Trần Huy H tại trước nhà số 247, Đường Số 5, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân một cách công khai rồi tẩu thoát. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại di động của anh H có giá trị là 1.300.000 đồng. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 51F9-9947 làm phương tiện thực hiện hành vi này nên được coi là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và đồng thời bản thân đã 02 lần bị kết án

về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới cũng rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, bị cáo đã phạm “Tội cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai bị hại, những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; vật chứng thu giữ được, định giá tài sản...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, khá táo bạo, liều lĩnh và xem thường pháp luật; bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác chiếm đoạt trái phép tài sản một cách công khai ngay trên đường phố là không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề tự do và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tuy tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Trần Huy H đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì, anh H đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vsmart star 3, màu đen của anh Trần Huy H, Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân đã thu hồi và giao trả lại cho anh H nên không xét. Còn 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 51F9-9947, số máy TA02E-0288214, số khung Y-288214 (đã qua sử dụng) mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và khai là

của chị Phạm Thị Thanh T và bị cáo tự ý sử dụng. Chị T thừa nhận lời khai của bị cáo là đúng, chiếc xe đang bị tạm giữ là của chị mua tại cửa hàng xe máy trên đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân có giấy đăng ký xe. Theo kết quả giám định và xác minh, số máy không thay đổi, còn số khung bị mài, đục lại số nên không xác định được số nguyên thủy và không tìm thấy trong dữ liệu đăng ký sở hữu xe. Xét, tuy chiếc xe này là của chị T mua nhưng do xe thuộc diện không có nguồn gốc hợp pháp, không được phép sử dụng tham gia giao thông và đồng thời chị T cũng không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 chiếc áo khoác màu xanh đậm (đã qua sử dụng), tuy của bị cáo và không liên quan gì đến hành vi phạm tội nhưng do bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Bị cáo Nguyễn Trí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí T phạm “Tội cướp giật tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Nguyễn Trí T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04-02-2021.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, biển số 51F9-9947, số máy TA02E-0288214, số khung Y-288214 (đã qua sử dụng). Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo khoác màu xanh đậm (đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK21/180TAM ngày 01/7/2021)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Trí T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Trần Huy H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái